

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HS-ST
Ngày: 19 - 3 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Huyền
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Tuyết Nhung;
Bà Nguyễn Thị Mỹ Vinh.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khắc Quân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Hoàng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2024/TLST-HS ngày 01/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-HS ngày 08/3/2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị B; giới tính: Nữ; sinh ngày 24/9/1984 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố H, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn H; sinh năm: 1945 và bà Hoàng Thị H, đã chết; gia đình có 06 anh em, bị cáo là con út; chồng: Lê Hàn P, sinh năm 1978 và có 04 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 19/10/2023 đến nay.

2. Lê Hàn P, tên gọi khác: Đen; giới tính: Nam; sinh ngày 09/02/1978 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố H, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 06/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Hữu H; sinh năm: 1959 và bà Trần Thị Tăng L, sinh năm 1954; gia đình có 07 anh em, bị cáo là con đầu; vợ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1984 và có 04 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/3/1999, bị Công an thành phố Đông Hà xử phạt “Cảnh cáo” theo Quyết định số 18/QĐ-XPVPHC về hành vi “Dùng vũ lực với mục đích thực hiện hành vi giao cấu”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2023 đến ngày 24/11/2023 thì được thay thế biện pháp bảo lãnh.

3. Lê Hữu B, tên gọi khác: Bầy; giới tính: Nam; sinh ngày 15/6/1994 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố H, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị;

nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Hữu H, sinh năm 1959 và bà Trần Thị Tăng L, sinh năm 1954; gia đình có 07 anh em, bị cáo là con út; vợ: Hoàng Thị H và có 01 con, sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 09/01/2020, bị Công an phường Đông Lương, thành phố Đông Hà xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với mức phạt 1.000.000 đồng (đã chấp hành).

+ Ngày 17/12/2020, bị TAND huyện Cam Lộ xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt vào ngày 18/6/2022.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/10/2023 đến ngày 24/11/2023 thì được thay thế biện pháp bảo lãnh.

4. Lê Tiên P, tên gọi khác: Lắc; giới tính: Nam; sinh ngày 24/12/1994 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố B, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Minh T (đã chết); con bà: Lê Thị H, sinh năm 1972; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2023 đến ngày 24/11/2023 thì được thay thế biện pháp bảo lãnh.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Chị Trần Thị Huyền T, sinh năm 1981; địa chỉ: Khu phố T, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu phố B, Phường B, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Tăng C, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu phố B, Phường M, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị; có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Chị Trần Thị Trà G, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu phố B, Phường M, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị; có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Lê Trường G, sinh năm 1981; địa chỉ: Khu phố H, Phường N, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

+ Chị Thái Thị Mỹ D, sinh năm 1993; địa chỉ: Khu phố M, Phường B, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

+ Anh Hoàng Minh C, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu phố M, Phường B, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị B và chị Trần Thị Huyền T (trú tại: khu phố T, Phường M, thành phố ĐH) có mối quan hệ quen biết, vào ngày 01/10/2023, chị T mượn B 20.000.000 đồng hẹn ngày 05/10/2023 trả tiền, tuy nhiên đến hẹn thì chị T

không trả. Khoảng 15 giờ ngày 11/10/2023, chị Nguyễn Thị Mỹ L (khu phố 3, Phường 4, thành phố Đông Hà) đi qua quán cà phê Milano địa chỉ số 21 đường Nguyễn Huệ, (thuộc khu phố 3, Phường 1, thành phố Đông Hà) thấy chị T đang ngồi tại đây. Do biết B đang tìm T nên chị L gọi điện cho B nói T đang ở địa chỉ trên. Nghe vậy, B rủ Lê Hàn P (trú tại: Khu phố H, Phường N, thành phố ĐH, là chồng của B) đi cùng để lấy số tiền nợ mà T chưa trả. Hàn P gọi Lê Hữu B (trú tại: Khu phố 2, Phường 5, thành phố Đông Hà, là em ruột của Hàn P) đi cùng. Sau đó, B gọi thêm Lê Tiên P (trú tại: Khu phố B, Phường N, thành phố ĐH) cùng đến quán cà phê.

Hàn P điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Ford Everest, màu đỏ, biển kiểm soát: 74A-160.24 chở B và B đến quán cà phê Milano Nguyễn Huệ thì gặp Tiên P. Cả nhóm đi vào quán để tìm chị T thì B thấy chị T đang mang áo mưa tiện lợi ngồi uống cà phê cùng với Hoàng Minh C (trú tại: Khu phố M, Phường B, thành phố Đ) và Thái Thị Mỹ D (trú tại: Khu phố M, Phường B, thành phố Đ) nên nói “Chính con ni đây rồi, nợ tiền không trả”. Ngay lập tức, Hàn P lao đến dùng tay trái nắm lấy cổ áo và tay phải đâm vào vùng bụng của chị T, Tiên P dùng tay phải nắm lấy vai áo của chị T, dùng tay trái đánh vào vùng bụng của chị T. B dùng tay nắm lấy túi xách chị T đang mang trên người và kéo túi xách ra khỏi người chị T với mục đích lấy tiền mà chị T còn nợ. Do chị T kháng cự, ôm lại túi xách không cho những người này lấy nên giữa hai bên giằng co qua lại, B dùng tay xé áo mưa trên người chị T sau đó dùng tay phải nắm tóc của chị T kéo ngược về phía sau. Lúc này, Tiên P giật được túi xách Bn trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A9, màu đen, số kiểu máy SM-A920F/DS và số tiền 300.000 đồng đưa ra trước quán, Hàn P ép chị T ngồi xuống ghế cùng B, B đe dọa yêu cầu trả nợ.

Một lúc sau, Hàn P nắm lấy người chị T kéo vào phía trong quán cà phê. Tại đây, Hàn P tiếp tục nhiều lần dùng tay đánh vào người chị T và yêu cầu trả nợ và ngồi tại ghế. Chị T tiếp tục chống cự, ngồi dậy thì B đến dùng chân phải đá vào người chị T, B giữ chị T ngồi xuống ghế. Một lúc sau, Tiên P đưa túi xách đã lấy trước đó cho Hàn P. Hàn P mở túi xách lấy điện thoại của T yêu cầu đăng nhập vào tài khoản Internet Banking để kiểm tra số tiền trong tài khoản nhằm mục đích chuyển số tiền trong tài khoản của chị T qua tài khoản của Hàn P nhưng chị T không đồng ý và nói về nhà của T tại khu phố Tây Trì, Phường 1, thành phố Đông Hà để lấy tiền. B cầm chiếc điện thoại của chị T cất vào túi áo. Tuy nhiên, khi ra khỏi quán cà phê, chị T bỏ chạy nhưng bị Hàn P giữ lại và đưa vào quán cà phê chờ người nhà của T đến. Khi thấy tổ công tác Công an Phường 1 thành phố Đông Hà đến, nhóm của Hàn P bỏ về. Nguyễn Thị B mang theo chiếc điện thoại trên về nhà cất giấu.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà, Lê Hàn P tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A9, màu đen.

Sau khi xảy ra sự việc, Lê Tiên P tự nguyện đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKSDH ngày 31/01/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị B, Lê Hàn P, Lê Hữu B và Lê Tiên P về tội “*Cướp tài sản*” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật

Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về tội danh và hình phạt:*

+ Áp dụng khoản 1 Điều 168; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 168; các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Hàn P 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 168; các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Hữu B 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 168; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Tiên P 30 (Ba mươi) đến 33 (Ba mươi ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị trả lại cho các bị cáo tài sản là 04 chiếc điện thoại di động đang bị tịch thu.

Các bị cáo trình bày lời nói sau cùng:

- Bị cáo Lê Hàn P trình bày: Bị cáo đã biết sai trái của bản thân, cả hai vợ chồng bị cáo đều đang có con nhỏ, mong Toà cho các bị cáo được hưởng khoan hồng để làm lại cuộc đời.

- Bị cáo Nguyễn Thị B trình bày: Bị cáo đã biết sai phạm của bản thân, mong Toà cho bị cáo có cơ hội để sửa chữa lỗi lầm và nuôi con nhỏ.

- Bị cáo Lê Hữu B trình bày: Bị cáo đã biết sai phạm và rất ăn năn, mong được hưởng lượng khoan hồng để có điều kiện chăm sóc mẹ già và vợ con còn nhỏ.

- Bị cáo Lê Tiên P trình bày: Bị cáo rất ăn năn hối hận, bị cáo gửi lời xin lỗi đến Hội đồng xét xử và người bị hại, mong Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 11/10/2023, tại quán cà phê Milano, địa chỉ số 21 đường Nguyễn Huệ, khu phố 3, Phường 1, thành phố Đông Hà, Quảng Trị, các bị cáo Lê Hàn P, Nguyễn Thị B, Lê Hữu B và Lê Tiên P đã có hành vi dùng vũ lực ngay tức khắc làm cho chị Trần Thị Huyền T bị lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm mục đích chiếm đoạt 01 túi xách Bn trong có một chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A9, màu đen, số kiểu máy SM-A920F/DS và số tiền 300.000 đồng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt 2.650.000 đồng.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lê Hàn P, Nguyễn Thị B, Lê Hữu B và Lê Tiên P đã cấu thành tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất an toàn và trật tự công cộng, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Tại thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi trực tiếp, nên cần phải xử phạt nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, cấu kết với nhau trước khi thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo Lê Hàn P và Nguyễn Thị B là người giữ vai trò khởi xướng, đồng thời là người trực tiếp thực hiện hành vi. Các bị cáo Lê Hữu B và Lê Tiên P giữ vai trò đồng phạm tích cực, Lê Tiên P trực tiếp thực hiện hành vi giật túi xách, còn Lê Hữu B có hành vi xé áo mưa, giữ chị Trần Thị Huyền T để cho Lê Tiên P, Nguyễn Thị B và Lê Hàn P chiếm đoạt tài sản là chiếc túi xách Bn trong có một chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A9, màu đen, số kiểu máy SM-A920F/DS và số tiền 300.000 đồng của chị T.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo đã thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường Tết hại cho người bị hại chị Trần Thị Huyền T số tiền 23.000.000 đồng (bị cáo Hàn P 7.000.000 đồng; bị cáo B 6.000.000 đồng; bị cáo Hữu B 5.000.000 đồng và bị cáo Tiên P 5.000.000 đồng); bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Thị B, Lê Hàn P và Lê Tiên P được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “Ăn năn hối cải”. Hai bị cáo Lê Hàn P và Lê Hữu B phát hiện hành vi phạm tội của người khác, đã trình báo cơ quan chức năng để xử lý nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “Tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm” quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo Lê Tiên P đã tự nguyện đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà đầu thú về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Xét thấy, các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, lần đầu phạm tội; riêng bị cáo Lê Hữu B có một lần bị xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, đã chấp hành xong thời gian thử thách vào ngày 18/6/2022 và đã được xoá án tích, tham gia đồng phạm trong vụ án này với vai trò thứ yếu. Do đó, cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo hưởng án treo, tạo điều kiện cho các bị cáo tự cải tạo để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường Tết hại cho người bị hại chị Trần Thị Huyền Thị tổng số tiền 23.000.000 đồng (bị cáo Hàn P 7.000.000 đồng; bị cáo B 6.000.000 đồng; bị cáo Hữu B 5.000.000 đồng và bị cáo Tiên P 5.000.000 đồng). Đến nay, chị T không có yêu cầu gì thêm đối với các bị cáo nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Ngày 09/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đông Hà đã trả lại cho bị cáo Trần Thị Huyền T: 01 túi xách bằng vải, không rõ nhãn hiệu, màu đen, hình thang, kích thước (25x15x15)cm, có dây đeo và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A9, màu đen, số kiểu máy SM-A920F/DS, số Seri R58KB4FYXQT, số Imei 1: 359933093783198, số Imei 2: 359934093783196. Và trả lại cho chị Nguyễn Thị Mỹ L 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13, màu xanh, số Imei 352355505/08631, Imei 2: 352355505219297, là đúng quy định pháp luật, sau khi nhận lại tài sản, chị T và chị L không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

- Đối với các tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR, màu đỏ, số Imei 1: 357363093719483, imei 2: 357363093740984, số seri F71XM5B4KXK9, 128G, là tài sản của bị cáo Lê Hàn P. 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh đen, số Imei 1: 357723103425951, số Imei 2: 357723103425969, là tài sản của bị cáo Lê Hữu B. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh đen, số seri 1 352115457365195, là tài sản của bị cáo Lê Tiên P. 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen, model TA-1203, số imei: 354275383310083, đã qua sử dụng, là tài sản của bị cáo Nguyễn Thị B. Xét thấy, các tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc T hành án.

[6] Trong vụ án này có Nguyễn Thị Mỹ L là người trực tiếp thông báo việc chị Trần Thị Huyền T đang ở tại quán Milano số 21 đường Nguyễn Huệ, có mặt tại thời điểm diễn ra vụ “Cướp tài sản”. Tuy nhiên, Nguyễn Thị Mỹ L không mâu thuẫn gì đối với Trần Thị Huyền T, không tham gia giúp sức cho Lê Hàn P, Nguyễn Thị B, Lê Hữu B và Lê Tiên P thực hiện hành vi “Cướp tài sản”, không đóng vai trò đồng phạm trong vụ án nên không có căn cứ xem xét xử lý.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với các bị cáo theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố các bị cáo **Lê Hàn P** (tên gọi khác: Đen), **Nguyễn Thị B**, **Lê Hữu B** (tên gọi khác: Bảy) và **Lê Tiên P** (tên gọi khác: Lắc) phạm tội “**Cướp tài sản**”.

Căn cứ khoản 1 Điều 168; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B **03 (Ba)** năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **05 (Năm)** năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 19/3/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 168; các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hàn P **03 (Ba)** năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **05 (Năm)** năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 19/3/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 168; các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hữu B **03 (Ba)** năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **05 (Năm)** năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 19/3/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 168; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Tiên P **02 (Hai)** năm **06 (Sáu)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **05 (Năm)** năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 19/3/2024.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị B, Lê Hàn P, Lê Hữu B và Lê Tiên P cho Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật T hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử:

- Trả lại cho bị cáo Lê Hàn P: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR, màu đỏ, số Imei 1: 357363093719483, imei 2: 357363093740984, số seri F71XM5B4KXK9, 128G, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Lê Hữu B: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh đen, số Imei 1: 357723103425951, số Imei 2: 357723103425969, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Lê Tiên P 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh đen, số seri 1 352115457365195, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị B 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen, model TA-1203, số imei: 354275383310083, đã qua sử dụng.

Tuy nhiên, cần tạm giữ các vật chứng nêu trên để bảo đảm cho việc T hành án.

Các vật chứng trên hiện có tại Chi cục T hành án dân sự thành phố Đông Hà theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/02/2024, giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đông Hà và Chi cục T hành án dân sự thành phố Đông Hà.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội,

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị B, Lê Hàn P, Lê Hữu B và Lê Tiên P, mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Công an TP Đông Hà;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- T hành án hình sự;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Xuân Huyền